

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ B  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HSST  
Ngày: 12-8-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Ngọc Mai Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Thảo

2. Bà Vũ Thị Dung

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Quý - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã

B

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên tòa:**

Bà Phan Thị Mai Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

**Lê Tấn T**, sinh năm 1990, tại Hậu Giang

Hộ khẩu thường trú: Ấp 03, xã I, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

Nơi ở: Tổ 09, khu phố P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá (học vấn): 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê TL, sinh năm: 1967 và bà Đoàn TN, sinh năm: 1966. Bị cáo có 02 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất là bị cáo; Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Lâm DH, sinh năm 1989, bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không. Ngày 30/3/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ hình sự, sau đó bị khởi tố bị can về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chuyển tạm giam đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Người làm chứng:**

Ông Mai SB, sinh năm 1969 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 12, khu phố P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B phối hợp với Công an phường A tiến hành kiểm tra nơi ở của Lê Tấn T tại tổ 09, khu phố P, phường A, thị xã B phát hiện T đang cất giấu ở dưới gầm tủ nhựa

trong phòng ngủ thứ nhất (tính từ phòng khách xuống) 01 gói ny lon màu trắng, có khóa miết, kích thước (04x04) cm, bên trong chứa hạt tinh thể dạng rắn màu trắng.

Lê Tấn T khai nhận hạt tinh thể dạng rắn màu trắng chứa trong gói ny lon trên là ma túy tổng hợp dạng đá, T mua của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch ở khu vực chợ đầu mối Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) đem về cất giấu để sử dụng cho bản thân. Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng thu giữ theo quy định (ký hiệu M).

Kết quả xét nghiệm bằng hình thức test nhanh nước tiểu vào ngày 30/3/2022 đối với Lê Tấn T là dương tính với ma túy.

Tại Kết luận giám định số 68/2022/GĐ-MT ngày 05/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: - *“Tinh thể màu trắng (ký hiệu M) có trong 01 (một) gói ny lon được niêm phong gửi giám định là Ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,3800 gam (Không thấy ba tám không không gam)”*

Từ khi bị phát hiện, trong quá trình điều tra, truy tố Lê Tấn T đã khai nhận rõ hành vi mua ma túy về cất giữ để sử dụng cho bản thân.

Cáo trạng số: 28/CT-VKS ngày 11/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B: Truy tố Lê Tấn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng; Căn cứ tính chất mức độ phạm tội đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Tấn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Tấn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng M là 0,2711 gam loại Methamphetamine trong phong bì, có niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước, là chất ma túy cấm lưu hành.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa trong suốt có nắp màu đỏ, 01 ống hút bằng nhựa màu đen, 01 ống thủy tinh (nỏ).

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát. T nhất với tội danh, khung hình phạt mà Kiểm sát viên đã nêu trong bản luận tội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi mà mình đã thực hiện, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thị xã B,

Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện, cụ thể: Ngày 30/3/2022, tại tổ 09, khu phố P, phường A, thị xã B, Lê Tấn T đang cất giấu 01 gói nylon chứa 0,3800 gam (Không phải ba tám không không gam) Methamphetamine dưới gầm tủ nhựa trong phòng ngủ tại căn nhà thuê để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai người làm chứng trong vụ án về thời gian, địa điểm và quá trình thực hiện tội phạm, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Lê Tấn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố bị cáo Lê Tấn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, chất ma túy mà bị cáo đang cất giữ để sử dụng là loại Methamphetamine - chất ma túy bị cấm mua bán, tàng trữ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, sử dụng ma túy là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo Lê Tấn T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Mặt khác, bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, hiện bị cáo đang có nghĩa vụ nuôi dưỡng 03 người con chưa thành niên, trong đó có 01 cháu sinh năm 2019 chưa đủ 36 tháng tuổi, xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu M, có khối lượng là 0,2711 gam loại Methamphetamine trong phong bì, có niêm phong của Phòng kỹ thuật

hình sự - Công an tỉnh Bình Phước, là chất ma túy cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa trong suốt có nắp màu đỏ, 01 ống hút bằng nhựa màu đen, 01 ống thủy tinh (nỏ), không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Những vấn đề liên quan:

Lê Tấn T khai mua ma túy của một người đàn ông không xác định được nhân thân, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

Đối với Nguyễn Thị Nương là chủ căn nhà cho Tô Đình Hậu thuê, Hậu cho Lê Tấn T cùng ở. T tự cất giữ chất ma túy tại nơi ở chị Nương và Hậu không biết nên không xử lý.

Đối với Phạm Hoài Thương là bạn của T đến ở nhờ, không biết việc T cất giấu ma túy nên không xử lý.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Lê Tấn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Tấn T 01 năm tù, thời hạn tính từ ngày 30/3/2022.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu M, có khối lượng là 0,2711 gam loại Methamphetamine trong phong bì, có niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa trong suốt có nắp màu đỏ, 01 ống hút bằng nhựa màu đen, 01 ống thủy tinh (nỏ).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0002736 ngày 11/7/2022 của Công an thị xã B và Chi cục thi hành án dân sự thị xã B).

3. Án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Chi Cục THA DSTX B;
- Phòng PV27 – CAT Bình Phước;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Trần Ngọc Mai Phương**